

Số: 90/BC-HĐND

Dầu Tiếng, ngày 17 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO THẨM TRA

Về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban Kinh tế - Xã hội đã họp thẩm tra về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2024. Trên cơ sở các báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, phòng ban và ý kiến của các đại biểu dự họp. Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo Hội đồng nhân dân huyện những nội dung chủ yếu sau:

I. Về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024

Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản tán thành với kết quả, đánh giá nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện trình thông qua tại kỳ họp. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã quán triệt các Nghị quyết của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, bám sát tình hình thực tế địa phương, chỉ đạo, điều hành tập trung, linh hoạt, khai thác tốt lợi thế, tiềm năng của địa phương, huy động nhiều nguồn lực đảm bảo an sinh xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn tiếp tục giữ vững. Ban Kinh tế - Xã hội xin nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Về kinh tế

Qua 6 tháng đầu năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội ổn định, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhân dân và doanh nghiệp bước đầu đạt kết quả một số lĩnh vực.

Tổng giá trị sản xuất thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (đạt 43,04 %, tăng 14,88% so cùng kỳ năm 2023), Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và tăng so cùng kỳ tương ứng tăng 19,6% - 12,5% - 5,6%.

Về nông nghiệp, huyện tiếp tục triển khai thực hiện theo hướng ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (02 xã Minh Thạnh, An Lập đã được Hội đồng thẩm định của tỉnh thông qua

đang chờ quyết định công nhận) các ngành, địa phương tiếp tục huy động nhiều nguồn lực đầu tư thực hiện.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đạt 58% dự toán tỉnh giao, 57% dự toán huyện giao, trong đó thu từ hoạt động SXKD đạt 52% so với dự toán tỉnh giao và dự toán huyện giao. Tổng chi ngân sách thực hiện đạt 43% dự toán theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện giao.

Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công cơ bản đảm bảo tiến độ thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung phân tích, tháo gỡ khó khăn trong điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công, khối lượng thực hiện đến ngày 30/6/2024 đạt 52 % kế hoạch năm.

Về công tác quy hoạch và phát triển đô thị, các ngành, các địa phương đã tiến hành rà soát, triển khai thực hiện và lập quy hoạch, tiếp tục thực hiện chương trình nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang và phát triển đô thị (*Thanh Tuyên, Long Hòa, Minh Hòa và thị trấn Dầu Tiếng*); tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường tiếp tục được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; quản lý hoạt động khai thác khoáng sản; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường: thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, không để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường.

2. Về Văn hóa – Xã hội

Cùng với việc tập trung các giải pháp phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm nhiều hơn, thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, công tác an sinh xã hội tiếp tục được huyện quan tâm, thực hiện khá đồng bộ, đầy đủ và kịp thời; huy động nhiều nguồn lực để chăm lo chu đáo cho các gia đình chính sách, người có công và đối tượng xã hội.

Công tác giảm nghèo, các chính sách đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo được thực hiện đồng bộ ở các địa phương. Nguồn vốn tín dụng chính sách được giải ngân kịp thời, đúng đối tượng được thụ hưởng.

Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm và có bước phát triển. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học được chú trọng đầu tư đáp ứng nhu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh. Đội ngũ công chức, viên chức của ngành cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy thực tế, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học ngày càng nâng cao, có 39/44 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được huyện quan tâm nhiều hơn về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phát triển đội ngũ y, bác sĩ, chú trọng thái độ, phong cách phục vụ, hướng đến sự hài lòng của bệnh nhân. Công tác y tế dự phòng tiếp tục được đẩy mạnh.



Công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, sự kiện chính trị được thực hiện kịp thời đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cơ bản góp phần tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho Nhân dân trong huyện.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được các ngành, các cấp tiếp tục quan tâm và tăng cường trong hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Ý kiến của Ban Kinh tế - xã hội

Bên cạnh kết quả đạt được, cũng còn một số tồn tại hạn chế như báo cáo UBND huyện đã nêu. Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất, đồng thời qua phản ánh của cử tri và công tác giám sát thực tế, đề nghị phân tích bổ sung thêm một số khó khăn, hạn chế sau:

- Do ảnh hưởng tình hình chung của nền kinh tế, tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.
- Công tác rà soát điều chỉnh quy hoạch và lập các quy hoạch trên địa bàn huyện còn chậm so với yêu cầu.
- Công tác quản lý quy hoạch, trật tự đô thị của chính quyền cấp cơ sở và sự tham gia của người dân trong thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị còn nhiều hạn chế.
- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.
- Công tác duy tu, dặm vá các tuyến đường chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình thực tế.

II. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện thống nhất với những mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu 6 tháng năm 2024 và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực được nêu trong Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện.

Ban Kinh tế - Xã hội kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các khó khăn, hạn chế nêu trên; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đạt Nghị quyết của Đảng bộ huyện lần thứ V và các Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của UBND huyện đối với lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước ở các cơ quan, ban ngành, địa phương nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm, đồng bộ các chỉ đạo của UBND huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường quản lý rà soát quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đảm bảo phù hợp và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; kiểm tra và xử lý giải quyết các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường thu gom rác thải, các bãi rác trung chuyển đảm bảo thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn, sinh hoạt trên địa bàn và các quy định khác của pháp luật có liên quan, không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt.

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi đánh giá việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, đô thị văn minh, phấn đấu giữ vững và phát huy hơn nữa về chất lượng các tiêu chí đạt được phù hợp từng giai đoạn đảm bảo phát triển bền vững.

- Tập trung huy động các nguồn lực, đề ra các giải pháp xây dựng 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu, tiến tới xây dựng huyện Dầu Tiếng đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao vào năm 2025 theo Nghị quyết đề ra.

- Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo điều hành, tháo gỡ khó khăn trong công tác xây dựng cơ bản, công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2024 và những năm tiếp theo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Chỉ đạo Ngành giáo dục chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thực hiện tốt kế hoạch dạy và học cho năm học mới 2024 - 2025.

- Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội; chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp tục giải ngân các nguồn vốn vay, các biện pháp sử dụng vốn có hiệu quả giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

Kính trình kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.HU, TT.HĐND;
- UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- K0901- Liên thông;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Lam

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ -
XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số: 30 /BC-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Ban KT-XH HĐND huyện Dầu Tiếng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 5 năm (2021 – 2025)	Kết quả thực hiện năm 2023	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh với kế hoạch năm 2024
Các chỉ tiêu kinh tế:							
1	Tổng giá trị sản xuất. Trong đó: - Công nghiệp, xây dựng: - Thương mại – dịch vụ: - Nông - lâm - ngư nghiệp.	Tăng %		13,58 17,6 12,5 5,8	14,85 20 12,6 5	14,88 19,6 12,5 5,6	Đạt
2	Cơ cấu giá trị sản xuất: - Công nghiệp, xây dựng: - Thương mại – dịch vụ: - Nông – lâm – ngư nghiệp:	%		50,31 30,25 19,44	52,57 29,66 17,77	Chưa thống kê	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng		80,5	85	Số liệu để tính là 1 năm	
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	9.722	2.261	2.261	1.390	61,5%
5	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	7.847	1.436,544	1.340,810	770,804	57%
6	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	6.421	1.029,512	988,700	423,153	43%
7	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	10.000	2.850	2.850	1.700	59,6%
	Trong đó: Vốn đầu tư công	Tỷ đồng	2.600	1.034,103	560,474	288.405	52%
8	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%		100	99,99	100	Đạt
9	Tỷ lệ đô thị hóa	%		18,53	18,54	18,53	Chưa đạt
10	Diện tích nhà ở bình quân	m ² /người		34,12	34,13	34,12	Chưa đạt

11	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	100%	Hội đồng thẩm tra huyện đã thẩm tra đạt đối với 02 xã Minh Thạnh, An Lập trong năm 2023 (lũy kế 11/11)	Lũy kế 11/11	Đã thông qua Hội đồng thẩm định tỉnh xét công nhận đạt đối với 02 xã Minh Thạnh, An Lập trong năm 2023, chờ QĐ công nhận (lũy kế 11/11)	Đạt
	Trong đó: Tỷ lệ xã được công nhận đạt nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	1 - 3	0	0 (Hoàn thiện hồ sơ trình huyện thẩm định đối với xã Thanh An để được tỉnh xét công nhận trong quý I năm 2025)	0	
12	Huyện Dầu Tiếng đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao	Đạt	Đạt	Năm 2023 không giao kế hoạch	Chưa đạt (Hoàn thiện hồ sơ trình tỉnh thẩm định để được Thủ tướng Chính phủ xét công nhận trong năm 2025)	0	
Chỉ tiêu về xã hội:							
13	Dân số	Người	140.000	122.909	125.000	122.909	98,33%
14	Số lao động giải quyết việc làm mới	Lao động	10.000	2.213	2.000	1.170	58,5%
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	90	90	90	87	Chưa đạt
16	Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động	%	70	78	78	78	Đạt



	tham gia bảo hiểm xã hội						
17	Tỷ lệ trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học và THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia	%	80 - 85	84,78	86,96	88,63	Vượt
18	Tỷ lệ trường THPT, THCS có sử dụng sổ liên lạc điện tử	%	70	100	100	100	Đạt
19	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân	%	< 2	1,52	< 2	Chưa thực hiện tổng cân trẻ	
20	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Đạt chỉ tiêu của tỉnh (<2,5%)	1,26	< 2%	1,26	Đạt
21	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	≥ 92	92,61	92,61	92,61	Đạt
22	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	17,5	16,3	17	16,1	Chưa đạt
23	Số bác sĩ/vạn dân	Người	7	7	7	7	Đạt
24	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	Đạt
25	Tỷ lệ dân cư có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	50	65,1	65,2	80,6	Vượt
26	Hộ gia đình đạt gia đình văn hóa.	%		98,4	96		
27	Ấp, khu phố đạt văn hóa	%		100	85		
28	Cơ quan, đơn vị đạt đơn vị văn hóa.	%		Thực hiện theo Hướng dẫn 58/HD-TLĐ ngày 10/5/2022 quy định 2 năm xét 1 lần	96		Chưa phúc tra
29	Khu nhà trọ văn hóa.	%		99,01	95		
30	Thị trấn văn minh đô thị.	%		Thực hiện theo QĐ 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/202	Đạt		

				2 của TTCP quy định 2 năm xét 1 lần			
31	Số hộ gia đình, số người thường xuyên tham gia tập luyện thể dục, thể thao.	%		38,57 – 39,98	38,58 – 39,99	39,02- 40,05	Đạt
Chỉ tiêu về môi trường:							
32	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh	%	99,99	99,99	99,99	99,99	Đạt
	Trong đó, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%		76,8	76,8	76,8	Đạt
33	Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch	%	75	85,7	85,7	85,7	Đạt
34	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý	%	99	96,2	97,6	99	Vượt
35	Trồng mới cây xanh	Cây/năm	50.000 cây (10.000 cây/năm x 5 năm)	31.670 (lũy kế 51.820)	5.000	4.850	97%
Chỉ tiêu quốc phòng – an ninh							
36	Tuyên quân đảm bảo đạt chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng	%	100	100	100	100	Đạt
	Trong đó tỷ lệ đảng viên chính thức nhập ngũ	%	1	1,7	1	1,67	Vượt
37	Các cửa ngõ giao thông liên huyện, tỉnh, giao lộ đường ĐH, ĐX được lắp đặt camera giám sát an ninh	%	100	80	90	85	Chưa đạt
38	Đầu tư xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn theo Đề án đã được Quân khu và UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt	%	12/12 (100%)	4 (lũy kế 8/12)	0 (lũy kế 8/12)	0	
39	Trụ sở Công an xã, thị trấn được xây dựng trụ sở riêng, không còn chung với trụ sở HĐND – UBND xã, thị trấn	%	12/12 (100%)	1 (lũy kế 9/12)	0 (lũy kế 9/12)	0	

Chỉ tiêu phát triển đô thị							
40	Xã đạt đô thị loại V	Xã	2 (Xã Thanh Tuyên, Long Hòa)	0	1 (Xã Thanh Tuyên)	0	
41	Tỷ lệ tuyến đường do xã quản lý được nhựa hóa, bê tông xi măng	%	40	42,56	42,56	- 53,11% (Tính tỷ lệ theo QĐ 752/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện). - 32,97% (Tính tỷ lệ theo QĐ 50/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND huyện).	- Vượt - Chưa đạt
42	Tỷ lệ tuyến đường xã, thị trấn được đặt tên đường	%	100	8,33	100	100	Đạt